

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 371/2024/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Hồng N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khóm B, Phường G, thị xã K, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần Trọng H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Hồng N và anh Trần Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Hồng N và anh Trần Trọng H đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Lương Thị Hồng N và anh Trần Trọng H thống nhất giao con chung là cháu Trần Trọng P, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017 cho chị Lương Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Trọng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Trọng P, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017 mỗi tháng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2024. Anh Trần Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lương Thị Hồng N và anh Trần Trọng H thống nhất xác định đã tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lương Thị Hồng N và anh Trần Trọng H thống nhất xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị Lương Thị Hồng N tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Anh Trần Trọng H phải chịu số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lương Thị Hồng N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005843 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, được đối trừ. Chị Lương Thị Hồng N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Mỹ Xuyên